

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Da liễu

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: TRẦN THỊ HUYỀN

2. Ngày tháng năm sinh: 02/03/1986; Giới: Nữ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: Không

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã An Hòa Thịnh (xã Sơn Thịnh cũ), huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phòng 206, tập thể C15 Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Trần Thị Huyền

Nhà số 10, ngõ 15 phố Hồ Giám, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: 0982905527; Điện thoại di động: 0988824066;

E-mail: drhuyentran@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng/năm đến tháng/năm	Công việc, chức vụ, cơ quan
Quá trình đào tạo	
2004-2010	Học Bác sĩ đa khoa tại Trường Đại học Y Hà Nội
2010-2013	Học Bác sĩ nội trú tại Trường Đại học Y Hà Nội
2018-2021	Học Tiến sĩ tại Trường Đại học Y Hà Nội

Quá trình công tác	
6/2014-10/2015	Giảng viên Bộ môn Da liễu, Trường Đại học Y Hà Nội, Bác sĩ Bệnh viện Da liễu Trung ương (Phòng Đào tạo, Khoa Khám bệnh)
11/2015-4/2016	Giảng viên Bộ môn Da liễu, Trường Đại học Y Hà Nội Thực tập tại Bệnh viện Henri-Mondor, Créteil, Cộng hòa Pháp
5/2016-6/2017	Giảng viên Bộ môn Da liễu, Trường Đại học Y Hà Nội Bác sĩ Bệnh viện Da liễu Trung ương (Phòng Đào tạo, Khoa Khám bệnh)
7/2017-4/2023	Giảng viên Bộ môn Da liễu, Trường Đại học Y Hà Nội, Bác sĩ Bệnh viện Da liễu Trung ương (Khoa Bệnh da Phụ nữ và trẻ em, Khoa Khám bệnh)
5/2023 tới nay	Giảng viên Bộ môn Da liễu, Trường Đại học Y Hà Nội, Bác sĩ Bệnh viện Da liễu Trung ương (Khoa Khám bệnh)

Chức vụ hiện nay: Giảng viên, Giáo vụ Đại học, Bác sĩ

Chức vụ cao nhất đã qua:

Cơ quan công tác hiện nay:

Bộ môn Da liễu, Trường Đại học Y Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Số 01 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 38523798

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 06 năm 2011; số văn bằng: 290/2010; ngành: Y học, chuyên ngành: Bác sĩ đa khoa; nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Y Hà Nội.

- Được cấp bằng Bác sĩ nội trú bệnh viện (BSNT) ngày 06 tháng 03 năm 2014; số văn bằng: 637/SĐH-NT; ngành: Y học; chuyên ngành: Da liễu; nơi cấp bằng BSNT (trường, nước): Trường Đại học Y Hà Nội.

- Được cấp bằng TS ngày 08 tháng 09 năm 2021; số văn bằng: 071-TS/2021; ngành: Nội khoa; chuyên ngành: Da liễu; nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Y Hà Nội.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Phản ứng chậm do thuốc (hội chứng Stevens-Johnson, hội tử thượng bì nhiễm độc, hồng ban cố định nhiễm sắc), hồng ban đa dạng

Với hướng nghiên cứu này, có 24 bài báo đã được đăng trên các tạp chí trong nước và quốc tế, từ số [1] tới số [24]. Trong đó, có 09 bài báo quốc tế là tác giả chính sau tiến sĩ, từ số [8] tới số [16] (có 04 bài báo quốc tế thuộc danh mục Scopus: số [8], [9], [15] và [16]).

- Hướng nghiên cứu 2: Bệnh da viêm và bệnh bong nước tự miễn

Với hướng nghiên cứu này, có 22 bài báo đã được đăng trên các tạp chí trong nước và quốc tế, từ số [25] tới số [46]. Trong đó, có 04 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế sau khi bảo vệ tiến sĩ, từ số [30] tới số [33] (có 03 bài báo quốc tế thuộc danh mục Scopus: số [30], [31] và [33]).

- Hướng nghiên cứu 3: Bệnh nhiễm trùng (vi khuẩn, virus, nấm, ký sinh trùng)

Với hướng nghiên cứu này, có 18 bài báo đã được đăng trên các tạp chí trong nước và quốc tế, từ số [47] tới số [64]. Trong đó, có 02 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế sau khi bảo vệ tiến sĩ, số [50] và số [51] (có 01 bài báo quốc tế thuộc danh mục Scopus: số [50]).

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn chính 04 HVCH, hướng dẫn hai 01 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 (đề tài cấp cơ sở);
- Đã công bố 64 bài báo khoa học, trong đó có 18 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín, bao gồm 8 bài thuộc tạp chí Scopus sau khi được công nhận Tiến sĩ;
- Đã được cấp 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hà Nội dành cho nghiên cứu sinh đạt thành tích cao trong học tập và nghiên cứu, theo Quyết định số 121/QĐ-ĐHYHN ngày 17 tháng 01 năm 2022.

- Giải thưởng Đặng Vũ Hỷ năm 2021 của Bệnh viện Da liễu Trung ương, giải Nhì hạng mục báo trong nước.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Trong thời gian giảng dạy và nghiên cứu tại Trường Đại học Y Hà Nội, tôi tự nhận thấy có đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo và đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định, cụ thể là:

- Trung thành với Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa, luôn chấp hành nghiêm mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Nhà trường.

- Là một cán bộ giảng dạy có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, trung thực, lối sống khiêm tốn và giản dị, có tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết với đồng nghiệp, hoà đồng với học viên và sinh viên. Luôn nhiệt tình chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức cho học viên, sinh viên và đồng nghiệp.

- Bản thân luôn tích cực rèn luyện đạo đức, tác phong, tham gia học tập, bồi dưỡng trình độ lý luận, chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp sư phạm để nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Tham gia công tác giảng dạy ở bộ môn, hoạt động chuyên môn theo sự phân công của Nhà trường và Bệnh viện.

- Chuẩn bị bài đầy đủ trước khi lên lớp và lên lớp đúng giờ. Giảng dạy có chất lượng tốt, được đồng nghiệp, học viên và sinh viên quý mến, tin tưởng. Hoàn thành định mức giờ giảng hàng năm theo quy định, tích cực hướng dẫn học viên sau đại học thực hiện các đề tài. Kết hợp tốt giữa giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có nhiều đóng góp xây dựng Bộ môn và Nhà trường.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 11 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn GD trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn GD trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn GD quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020					53,4	377,5	430,9/430,9/280
2	2020-2021					19,5	190,0	209,5/209,5/140 (nghỉ thai sản học kì 2)
3	2021-2022					44,6	510,6	555,2/555,2/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023					51,5	404	455,5/455,5/270
5	2023-2024			03		34,4	457	371,4/491,4/270
6	2024-2025			02		34,4	415	349,4/449,4/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh văn, Pháp văn

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm
- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Pháp
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Y Hà Nội (chương trình AUF)

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh, tiếng Pháp (văn bằng, chứng chỉ):

- Chứng chỉ Anh văn tương đương trình độ C; nơi cấp: Trường Đại học Y Hà Nội; số vào sổ: 59-2013/NT-ĐHYHN; ngày cấp: 20/11/2013.

- Tiếng Pháp: Bằng DELF B2, số bằng 084042-201705T-3489977, ngày cấp 11/07/2017, nơi cấp: Ủy ban quốc gia về DELF và DALF, Trung tâm giáo dục sư phạm quốc tế, Bộ giáo dục quốc gia, Cộng hòa Pháp.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Lê Linh Trang		HVCH	x		08/2022-11/2023	Trường Đại học Y HN	Ngày 29/12/2023 Số hiệu: YHN2 005358
2	Phạm Thị Hằng		HVCH	x		08/2022-11/2023	Trường Đại học Y HN	Ngày 29/12/2023 Số hiệu: YHN2 005346

3	Vũ Thị Mùi		HVCH		x	08/2022-11/2023	Trường Đại học Y HN	Ngày 29/12/2023 Số hiệu: YHN2 005353
4	Bàn Thị Thu Hương		HVCH		x	08/2023-11/2024	Trường Đại học Y HN	Ngày 27/02/2025 Số hiệu: YHN2 005941
5	Sar Sokpharuth		HVCH		x	08/2023-11/2024	Trường Đại học Y HN	Ngày 27/02/2025 Số hiệu: YHN2 005947

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Sau khi được công nhận Tiến sĩ					
1	Khảo sát tỷ lệ huyết thanh dương tính với một số vi sinh vật trong bệnh hồng ban đa dạng, hội chứng Stevens-Johnson và hoại tử thượng bì nhiễm độc	Chủ nhiệm	Cơ sở, Quyết định số 3316/QĐ-BVDLTW, ngày 25/12/2024	Từ tháng 01/2024 tới tháng 12/2024	Ngày 24/12/2024 Xếp loại Xuất sắc
2	Mối liên quan giữa kháng nguyên bạch cầu người (HLA-A) với hồng ban cố định nhiễm sắc do sulfamethoxazol-trimethoprim	Chủ nhiệm	Cơ sở, Quyết định số 956/QĐ-BVDLTW, ngày 28/04/2025	Từ tháng 01/2024 tới tháng 04/2025	Ngày 25/04/2025 Xếp loại Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Hướng nghiên cứu 1: Phản ứng chậm do thuốc (hội chứng Stevens-Johnson, hoại tử thượng bì nhiễm độc, hồng ban cố định nhiễm sắc), hồng ban đa dạng								
Trước khi được công nhận Tiến sĩ								
Bài báo quốc tế								
1	The link between <i>HLA-B</i> alleles and causative drugs in Vietnamese patients with Stevens-Johnson syndrome/toxic epidermal necrolysis	11	X (tác giả tên đầu và tác giả liên hệ)	Open Access Macedonian Journal of Medical Sciences eISSN: 1857-9655 https://doi.org/10.3889/oamjms.2020.4906	Scopus Q3 IF 0,26		Số 8(B), trang 395-400	Tháng 6/2020

2	Serum granulysin in the differentiation of Stevens-Johnson syndrome/toxic epidermal necrolysis and erythema multiforme	7	X (tác giả tên đầu và tác giả liên hệ)	Open Access Macedonian Journal of Medical Sciences eISSN: 1857-9655 https://doi.org/10.3889/oamjms.2020.4905	Scopus Q3 IF 0,26		Số 8(B), trang 381-388	Tháng 6/2020
Bài báo trong nước								
3	Study on the causes of Stevens-Johnson syndrome/toxic epidermal necrolysis at National Hospital of Dermatology and Venereology	17	X (tác giả tên đầu và tác giả liên hệ)	Vietnamese Journal of Dermatology and Venereology (Tập chí Da liễu học Việt Nam) ISSN: 1859-4824			Số 30, trang 11-18	Tháng 6/2020
4	Serum levels of interleukine-6 and interleukine-8 in patients with Stevens-Johnson syndrome/toxic epidermal necrolysis and erythema multiforme	16	X (tác giả tên đầu và tác giả liên hệ)	Vietnamese Journal of Dermatology and Venereology (Tập chí Da liễu học Việt Nam) ISSN: 1859-4824			Số 30, trang 53-62	Tháng 6/2020
5	High levels of serum interferon-gamma in patients with Stevens-Johnson syndrome/toxic epidermal necrolysis	3	X (tác giả tên đầu và tác giả liên hệ)	Journal of Medical Research (Tập chí Nghiên cứu Y học) ISSN: 2354-080X			Số 127 E6 (3), trang 67-72	Tháng 6/2020
6	Hội chứng Stevens-Johnson và Lyell do carbamazepin, allopurinol, thuốc đông y và các allele <i>HLA-B</i> liên quan	4	X (tác giả tên đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			Số 128 (4), trang 85-94	Tháng 6/2020

7	Hình thái lâm sàng bệnh hồng ban đa dạng tại Bệnh viện Da liễu Trung ương	2	X (tác giả tên đầu)	Tạp chí Da liễu học Việt Nam ISSN: 1859-4824			Số 25, trang 19-26	Tháng 12/2017
Sau khi được công nhận Tiến sĩ								
Bài báo quốc tế								
8	Association between <i>HLA-A*02:07</i> and fixed drug eruption caused by sulfamethoxazole-trimethoprim	5	X (tác giả tên đầu)	Materia Socio-Medica ISSN: 1512-7680 eISSN: 1986-597X doi: 10.5455/msm.2025.37.111-116	Scopus PUBMED Q2 IF 1,1		Số 37 (2), trang 111-116	Tháng 5/2025
9	Serum concentrations of IL-18, IL-21, IL-22, IL-23, IL-27, and IL-31 in patients with Stevens-Johnson syndrome/toxic epidermal necrolysis and their correlation with disease severity	7	X (tác giả tên đầu)	Medical Archives ISSN: 0350-199X (Print), ISSN: 1986-5961 (Online) doi: 10.5455/medarh.2025.79.9-14 https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/40322299/	Scopus PUMED Q3 IF 1,0		Số 79 (1), trang 9-14	Tháng 4/2025
10	Serum levels of interleukin-1 beta are decreased in patients with Stevens-Johnson syndrome and toxic epidermal necrolysis at the time of hospitalization	6	X (tác giả tên đầu và tác giả liên hệ)	Open Access Macedonian Journal of Medical Sciences eISSN: 1857-9655 https://doi.org/10.3889/oamjms.2024.11800			Số 12 (1), trang 93-97	Tháng 2/2024

11	Serum concentrations of some T-helper 1-derived cytokines in generalized erythema multiforme	5	X (tác giả tên đầu và tác giả liên hệ)	Open Access Macedonian Journal of Medical Sciences eISSN: 1857-9655 https://doi.org/10.3889/oamjms.2023.11706			Số 11 (B), trang 665-670	Tháng 10/2023
12	A case report of recurrent erythema multiforme	5	X (tác giả tên đầu và tác giả liên hệ)	Acta Scientific Clinical Case Reports 4(6) ISSN: 2584-1289 https://actascientific.com/ASCR/ASCR-04-0436.php			Số 4 (6), trang 17-20	Tháng 6/2023
13	Serum concentrations of T helper 2-derived cytokines in Stevens-Johnson Syndrome and toxic epidermal necrolysis	2	X (tác giả tên đầu và tác giả liên hệ)	Open Access Macedonian Journal of Medical Sciences eISSN: 1857-9655 https://doi.org/10.3889/oamjms.2023.11645			Số 11 (B), trang 660-664	Tháng 5/2023
14	Serum level of granulocyte-macrophage colony-stimulating factor (GM-CSF) in Stevens-Johnson syndrome and toxic epidermal necrolysis	2	X (tác giả tên đầu và tác giả liên hệ)	Open Access Macedonian Journal of Medical Sciences eISSN: 1857-9655 https://doi.org/10.3889/oamjms.2023.11180			Số 11 (B), trang 128- 133	Tháng 01/2023
15	High serum level of TNF- α in Stevens-Johnson syndrome and toxic epidermal necrolysis	2	X (tác giả tên đầu và tác giả liên hệ)	Open Access Macedonian Journal of Medical Sciences eISSN: 1857-9655 https://doi.org/10.3889/oamjms.2022.10337	Scopus Q3 IF 0,26		Số 10 (B), trang 2290-2295	Tháng 11/2022

16	Systemic corticosteroid therapy for Stevens-Johnson syndrome and toxic epidermal necrolysis in Vietnam: clinical evaluation and analysis of serum cytokines	4	X (tác giả tên đầu và tác giả liên hệ)	Open Access Macedonian Journal of Medical Sciences eISSN: 1857-9655 https://doi.org/10.3889/oamjms.2022.8052	Scopus Q3 IF 0,26		Số 10 (B), trang 303-308	Tháng 01/2022
Bài báo trong nước								
17	Nồng độ huyết thanh một số cytokine (GM-CSF, IL-10, IL-12 và IL-17A) trong bệnh hồng ban đa dạng lan tỏa	2	X (tác giả tên đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 550, số 1, trang 108-113	Tháng 5/2025
18	Một số đặc điểm của hồng ban cố định nhiễm sắc và hồng ban cố định nhiễm sắc do trimethoprim - sulfamethoxazol	2	X (tác giả tên đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			Số 187 (02), trang 138-147	Tháng 2/2025
19	Clinical characteristics and serum concentrations of some T-helper 2-derived cytokines in patients with generalized erythema multiforme	4	X (tác giả tên đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Da liễu học Việt Nam (Vietnamese Journal of Dermatology and Venereology) ISSN: 1859-4824			Số 46, trang 4-13	Tháng 12/2024
20	Xác định nồng độ granulyxin trong huyết thanh của bệnh nhân hồng ban cố định nhiễm sắc	2	X (tác giả liên hệ)	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			Số 183 (10), trang 155-163	Tháng 11/2024

21	Nồng độ huyết thanh interleukin-15 trong hội chứng Stevens-Johnson/hoại tử thượng bì nhiễm độc	2	X (tác giả tên đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			Số 180 (7), trang 129-136	Tháng 9/2024
22	Nồng độ huyết thanh interleukin-1 beta, interleukin-6 và interleukin-8 trong hồng ban đa dạng lan tỏa	8	X (tác giả liên hệ)	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			Số 172 (11), trang 1-10	Tháng 11/2023
23	Nồng độ huyết thanh interleukin-10, -12 và -17A trong hội chứng Stevens-Johnson, hoại tử thượng bì nhiễm độc và hồng ban đa dạng	3	X (tác giả tên đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Da liễu học Việt Nam ISSN: 1859-4824			Số 39, trang 52-65	Tháng 3/2023
24	So sánh một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của hội chứng Stevens-Johnson và hoại tử thượng bì nhiễm độc	2	X (tác giả tên đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			Số 152 (4), trang 69-78	Tháng 4/2022
Hướng nghiên cứu 2: Bệnh da viêm và bệnh bỏng nước tự miễn								
Trước khi được công nhận Tiến sĩ								
Bài báo quốc tế								
25	The efficacy of a two-fold increase of H1-antihistamine in the treatment of chronic urticaria-the Vietnamese experience	19	X (tác giả liên hệ)	Open Access Macedonian Journal of Medical Sciences eISSN: 1857-9655 https://doi.org/10.3889/oamjms.2019.069 https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/30745975/	Scopus, PUBMED Q3 IF 0,26	05	Số 7 (2), trang 259-263	Tháng 01/2019

Bài báo trong nước								
26	Tình hình, đặc điểm bệnh viêm da mủ hoại thư tại Bệnh viện Da liễu Trung ương	2	X (tác giả tên đầu)	Tạp chí Da liễu học Việt Nam ISSN: 1859-4824			Số 18, trang 5-9	Tháng 01/2015
27	The efficacy and safety of increased-H1 antihistamine doses of up to two-fold in combination with cimetidine in the treatment of chronic urticaria	2		Tạp chí Da liễu học Việt Nam (Vietnamese Journal of Dermatology and Venereology) ISSN: 1859-4824			Số 15, trang 60-66	Tháng 4/2014
28	Nghiên cứu tình hình, đặc điểm lâm sàng bệnh vảy cá bẩm sinh tại Bệnh viện Da liễu Trung ương	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 1/2013, trang 78-82	Tháng 01/2013
29	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh viêm mao mạch dị ứng	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 400, số 1, trang 59-63	Tháng 12/2012
Sau khi được công nhận Tiến sĩ								
Bài báo quốc tế								
30	Reduction of serum interleukin-17 and interleukin-23 levels following narrow band ultraviolet B treatment in patients with moderate-to-severe psoriasis vulgaris	8	X (tác giả liên hệ)	Materia Socio-Medica ISSN: 1512-7680 eISSN: 1986-597X doi: 10.5455/msm.2025.37.125-130	Scopus PUBMED Q2 IF 1,1		Số 37 (2), trang 125-130	Tháng 5/2025

31	A randomized controlled trial of narrowband UVB therapy in moderate to severe psoriasis: effects on Langerhans cell expression	10	X (tác giả liên hệ)	Journal of International Dental and Medical Research ISSN: 1309-100X https://www.jidmr.com/journal/wp-content/uploads/2025/03/51-D25_3365_Tran_Thi_Huyen_Vietnam-Clin.pdf	Scopus Q3 IF 0,56		Số 18 (1), trang 350-356	Tháng 3/2025
32	Clinical characteristics and some related factors in children with prurigo nodularis in Vietnam	2	X (tác giả liên hệ)	Open Access Macedonian Journal of Medical Sciences eISSN: 1857-9655 https://doi.org/10.3889/oamjms.2024.11955			Số 12 (4), trang 478-482	Tháng 11/2024
33	New insights from Vietnam on the effectiveness of methotrexate in treating prurigo nodularis: an interventional study with a control group	5	X (tác giả tên đầu)	Journal of Pakistan Association of Dermatologists ISSN/eISSN 1560-9014 (Print) 2413-7650 (Online) https://www.jpapd.com.pk/index.php/jpapd/article/view/2876	Scopus Q4 IF 0,2		Số 34 (4), trang 804-812	Tháng 10/2024
Bài báo trong nước								
34	Kết quả điều trị tổn thương móng trong bệnh vẩy nến bằng tiêm tại chỗ triamcinolone acetonide	3	X (tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 550, số 2, trang 37-41	Tháng 5/2025
35	Đặc điểm của tổn thương móng trong bệnh vẩy nến	3	X (tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 550, số 1, trang 226-230	Tháng 5/2025

36	Một số đặc điểm cận lâm sàng ở các trẻ em bị sản ngứa (prurigo nodularis)	2	X (tác giả tên đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 549, số 2, trang 176-180	Tháng 4/2025
37	Hiệu quả của erythromycin trong điều trị bệnh vảy phấn hồng Gibert	2	X (tác giả tên đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 549, số 1, trang 160-165	Tháng 4/2025
38	Đánh giá mức độ nặng của bệnh pemphigus thông thường theo thang điểm pemphigus disease area index (PDAI)	5	X (tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 545, số 2, trang 347-351	Tháng 12/2024
39	Đặc điểm bệnh bong nước tự miễn ở trẻ em	2	X (tác giả tên đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			Số 180 (7), trang 205-212	Tháng 9/2024
40	Đặc điểm thương tổn niêm mạc trong bệnh pemphigus thông thường	7	X (tác giả tên đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Da liễu học Việt Nam ISSN: 1859-4824			Số 45, trang 4-16	Tháng 9/2024
41	Một số đặc điểm lâm sàng và yếu tố liên quan của bệnh sản cục tại Bệnh viện Da liễu Trung ương	5	X (tác giả liên hệ)	Tạp chí Da liễu học Việt Nam ISSN: 1859-4824			Số 45, trang 27-38	Tháng 9/2024
42	Khảo sát quần thể tế bào CD19+B trong máu ngoại vi bệnh nhân pemphigus thông thường	5		Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			Số 179 (6), trang 68-78	Tháng 7/2024

43	Đặc điểm lâm sàng và một số yếu tố liên quan của bệnh vảy phấn hồng tại Bệnh viện Da liễu Trung ương	5	X (tác giả liên hệ)	Tạp chí Da liễu học Việt Nam ISSN: 1859-4824			Số 43, trang 15-23	Tháng 3/2024
44	Trường hợp bệnh viêm mô bào tăng bạch cầu ái toan (eosinophilic cellulitis)	5	X (tác giả tên đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Da liễu học Việt Nam ISSN: 1859-4824			Số 41, trang 82-88	Tháng 11/2023
45	Trường hợp bệnh pemphigus IgA ở trẻ em	6	X (tác giả tên đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Da liễu học Việt Nam ISSN: 1859-4824			Số 39, trang 108-114	Tháng 3/2023
46	Trường hợp bệnh IgA bong nước thành dải ở trẻ em	6	X (tác giả tên đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Da liễu học Việt Nam ISSN: 1859-4824			Số 39, trang 101-107	Tháng 3/2023
Hướng nghiên cứu 3: Bệnh nhiễm trùng (vi khuẩn, virus, nấm, ký sinh trùng)								
Trước khi được công nhận Tiến sĩ								
Bài báo trong nước								
47	Đặc điểm lâm sàng 30 bệnh nhân zona trẻ em điều trị nội trú tại Bệnh viện Da liễu Trung ương	2	X (tác giả tên đầu)	Tạp chí Da liễu học Việt Nam ISSN: 1859-4824			Số 25, trang 45-50	Tháng 12/2017
48	Hiệu quả và tính an toàn của dung dịch permethrin 5% trong điều trị bệnh ghẻ	3		Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			Số 90 (5), trang 99-105	Tháng 10/2014
49	Báo cáo trường hợp bệnh nhân lao tăng (scrofuloderma)	2	X (tác giả tên đầu)	Tạp chí Da liễu học Việt Nam ISSN: 1859-4824			Số 08, trang 45-49	Tháng 11/2012

Sau khi được công nhận Tiến sĩ								
Bài báo quốc tế								
50	Comparing Hay's criteria and Nugent's scoring system for diagnosing bacterial vaginosis in Vietnam: a 2023 study	7	X (tác giả liên hệ)	Periodico di Mineralogia ISSN: 0369-8963 https://zenodo.org/records/15105499 doi: 10.5281/zenodo.15105499	Scopus Q3 IF 1,2		Số 94 (2), trang 167-177	Tháng 3/2025
51	The results of the hospitalized treatment of kerion celsi	2	X (tác giả tên đầu và tác giả liên hệ)	Open Access Macedonian Journal of Medical Sciences eISSN: 1857-9655 https://doi.org/10.3889/oamjms.2023.11575			Số 11 (B), trang 489-493	Tháng 4/2023
Bài báo trong nước								
52	Giá trị của dermoscopy trong chẩn đoán bệnh ghẻ	6	X (tác giả liên hệ)	Tạp chí Da liễu học Việt Nam ISSN: 1859-4824			Số S.47 2025, trang 25-38	Tháng 4/2025
53	Huyết thanh chẩn đoán Epstein-Barr virus ở các bệnh nhân hồng ban đa dạng, hội chứng Stevens-Johnson và hoại tử thượng bì nhiễm độc	2	X (tác giả tên đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 549, số 3, trang 83-87	Tháng 4/2025
54	Kết quả điều trị bệnh nấm da thân bằng uống terbinafin và tắm ketoconazol	3	X (tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 549, số 3, trang 214-218	Tháng 4/2025
55	Tình trạng đồng nhiễm virus herpes simplex và <i>Mycoplasma pneumoniae</i> ở các bệnh nhân hồng ban đa dạng	2	X (tác giả tên đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 549, số 2, trang 168-172	Tháng 4/2025

56	Huyết thanh chẩn đoán Cytomegalovirus ở các bệnh nhân hồng ban đa dạng, hội chứng Stevens-Johnson và hoại tử thượng bì nhiễm độc	2	X (tác giả tên đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 549, số 2, trang 228-232	Tháng 4/2025
57	Huyết thanh chẩn đoán virus herpes simplex 1,2 ở các bệnh nhân hồng ban đa dạng, hội chứng Stevens-Johnson và hoại tử thượng bì nhiễm độc	3	X (tác giả tên đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			Số 187 (2), trang 166-175	Tháng 2/2025
58	Huyết thanh chẩn đoán <i>Mycoplasma pneumoniae</i> ở các bệnh nhân hồng ban đa dạng, hội chứng Stevens-Johnson và hoại tử thượng bì nhiễm độc	7	X (tác giả tên đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			Số 183 (10), trang 80-89	Tháng 11/2024
59	Giá trị của tiêu chuẩn Amsel trong chẩn đoán xác định viêm âm đạo do vi khuẩn	8		Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			Số 176 (3), trang 1-7	Tháng 5/2024
60	Hiệu quả điều trị nấm da thân mức độ vừa và nặng bằng uống terbinafine so với uống griseofulvin	5	X (tác giả liên hệ)	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			Số 176 (3), trang 96-104	Tháng 5/2024
61	Đặc điểm lâm sàng và một số yếu tố liên quan của bệnh nấm da thân mức độ trung bình và nặng	4		Tạp chí Da liễu học Việt Nam ISSN: 1859-4824			Số 43, trang 24-34	Tháng 3/2024

62	Nghiên cứu lâm sàng, căn nguyên hội chứng tiết dịch âm đạo tại Bệnh viện Da liễu Trung ương	8		Tạp chí Da liễu học Việt Nam ISSN: 1859-4824		Số 40, trang 64-73	Tháng 8/2023
63	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và tình trạng nhiễm trùng kèm theo ở trẻ em bị mày đay cấp tính	6	X (tác giả liên hệ)	Tạp chí Da liễu học Việt Nam ISSN: 1859-4824		Số 40, trang 35-45	Tháng 8/2023
64	Một số đặc điểm lâm sàng và loài nấm gây bệnh ở trẻ em bị nấm da đầu kerion	2	X (tác giả tên đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X		Số 155 (7), trang 101-109	Tháng 6/2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (thuộc danh mục **Scopus**) mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **08 bài, theo thứ tự [8], [9], [15], [16], [30], [31], [33] và [50].**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Tham gia xây dựng module giai đoạn 2 chương trình đào tạo Bác sĩ Y khoa đổi mới của Trường Đại học Y Hà Nội	Tham gia	Quyết định số 3010/QĐ-ĐHYHN, ngày 28 tháng 07 năm 2020			

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT
(UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng
ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Thị Huyền